

Số: 46 /KH-SNN

Bắc Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2016

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Mùa năm 2016

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Do thời vụ Chiêm xuân 2015- 2016 chậm hơn so với so với hàng năm khoảng 7-10 ngày nên sẽ gây áp lực bố trí thời vụ gieo trồng vụ mùa, nhất là gieo cấy trà lúa mùa sớm;

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng thủy văn Trung ương, tình hình thời tiết tiếp tục có diễn biến phức tạp, khó lường; khu vực Bắc Bộ trong các tháng 6, 7, 8 sẽ tập trung các đợt mưa lớn, lượng mưa ở mức cao hơn trung bình nhiều năm từ 5-15%; các tháng 9 và 10 lượng mưa ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm từ 5-15%; dự báo toàn vụ sẽ xảy ra một số đợt nắng nóng gay gắt, mưa lũ, bão sẽ xảy ra gây thiệt hại cho sản xuất;

Bên cạnh những khó khăn, sản xuất vụ Mùa 2016 cũng có những thuận lợi như: các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất tiếp tục được chính quyền các cấp quan tâm; số lượng chủng loại giống cung ứng được các doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ, phong phú, giá phân bón cơ bản ổn định và có chiều hướng giảm tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân lựa chọn đầu tư thâm canh.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA 2016

1. Định hướng chỉ đạo

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt, chuyển đổi diện tích sản xuất lúa không chủ động tưới tiêu, hiệu quả thấp sang trồng các cây khác có hiệu quả kinh tế cao như: rau quả thực phẩm, ngô, cây dược liệu, nuôi trồng thủy sản...

Lựa chọn cơ cấu giống và bố trí cơ cấu mùa vụ hợp lý để tạo quỹ đất trồng cây vụ đông thời vụ sớm theo kế hoạch.

Chỉ đạo đưa các giống lúa thuần mới năng suất cao, chất lượng tốt vào cơ cấu giống chủ lực để thay dần giống cũ hiệu quả thấp;

Chủ động và có phương án phòng chống ngập úng ngay từ đầu vụ để hạn chế tối đa thiệt hại cho sản xuất;

2. Kế hoạch gieo trồng

Kế hoạch tổng diện tích cây trồng vụ Mùa 2016 là 70.900 ha, trong đó:

a. Cây lúa:

Diện tích 58.000 ha, năng suất 53 tạ/ha, sản lượng 307.400 tấn. Trong đó lúa chất lượng diện tích 15.000 ha; diện tích gieo sạ, SRI, 3 giảm- 3 tăng 25.500 ha.

Cơ cấu trà lúa gồm: trà mùa sớm chiếm 40% diện tích; trà mùa chính vụ chiếm 50% diện tích; trà mùa muộn chiếm 10% diện tích. Kế hoạch diện tích lúa Mùa giảm do chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản, trồng cây màu, cây dược liệu...

b. Cây ngô:

Diện tích 2.200 ha, năng suất 42,6 tạ/ha, sản lượng 9.365 tấn.

c. Cây lạc:

Diện tích 1.700 ha, năng suất 23 tạ/ha, sản lượng 3.910 tấn

d. Rau các loại:

Tổng diện tích rau, đậu các loại là 6.100 ha, trong đó rau an toàn, rau chế biến là 1.100 ha.

e. Cây khác:

Tổng diện tích cây khác là 2.900 ha (bao gồm khoai lang, đậu các loại, cây dược liệu, cây thức ăn gia súc, hoa cây cảnh...)

(Chi tiết tại phụ biểu 01, 02)

3. Kế hoạch sản xuất cánh đồng mẫu

Vụ mùa năm 2016, dự kiến kế hoạch toàn tỉnh xây dựng 64 cánh đồng mẫu, trong đó: 61 cánh đồng sản xuất lúa, 3 cánh đồng sản xuất cây màu.

(Chi tiết tại biểu 03 kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SẢN XUẤT VỤ MÙA

1. Giải pháp về kỹ thuật

1.1. Giống và thời vụ

- Cây lúa:

+ *Trà mùa sớm:* Thời gian gieo mạ từ ngày 5 - 15/6, cấy tập trung trong tháng 6 và kết thúc trước ngày 05/7. Sử dụng các giống chủ lực: KD18, P6 ĐB, N25, TBR225, Bắc Thom 7, Nàng Xuân, Thiên ưu 8, BG6...

+ *Trà mùa trung:* Thời gian gieo mạ từ ngày 25/6 – 5/7, cấy xong trước ngày 25/7. Sử dụng các giống lúa chủ lực: BC15, KD18, TBR225, Bắc Thom số 7, Thiên ưu 8, Nàng Xuân, Nếp 97, Nếp 98 (các giống lúa lai Syn6, LC212, BTE-1...)

+ *Trà mùa muộn*: Thời gian gieo mạ từ ngày 05 - 15/7, nên cấy kết thúc trước ngày 25/8. Sử dụng các giống như: Bao thai lùn, Nếp cái hoa vàng ...

Ngoài các giống chủ lực trên, tùy vào điều kiện thực tế, các địa phương có thể lựa chọn thêm một số giống như: Kim ưu 18, Đắc ưu 11, GS747, GS333, BG1, TH3-3...

Đối với diện tích dự kiến sản xuất cây vụ đông sớm cho giá trị cao, cần chỉ đạo bố trí thời vụ gieo mạ trà mùa sớm cho phù hợp điều kiện canh tác của từng địa phương, sử dụng các giống lúa ngắn ngày, gieo mạ khay, mạ ném, gieo sạ, mạ dày xúc, cấy sớm khi mạ đủ tuổi để lúa thu hoạch trước ngày 30/9, kịp thời trồng các cây vụ đông sớm như: lạc, ngô, dưa, rau ươ ẩm.

Riêng các huyện Miền núi, tùy vào điều kiện cụ thể của địa phương để bố trí khung lịch thời vụ gieo trồng hợp lý.

- Đậu tương hè: Gieo trồng xong trước ngày 20/6. Sử dụng các giống như: DT12, DT99...

- Lạc thu: Trồng trên đất bãi từ ngày 10-30/7, trên đất ruộng từ ngày 01-10/8, sử dụng các giống chủ lực có năng suất, chất lượng tốt như: L14, L18, L26...

- Khoai lang giống: Thời gian trồng từ 15/7 đến 10/8.

1.2. Kỹ thuật canh tác

- Do thời vụ sản xuất vụ Chiêm xuân 2015- 2016 muộn hơn so với hàng năm khoảng 10 ngày; theo dự báo trong các tháng 6, 7 sẽ tập trung các đợt mưa lớn. Do vậy, các địa phương cần chủ động nguồn nhân lực, máy gặt để thu hoạch nhanh, gọn diện tích lúa Chiêm Xuân đã chín, đồng thời làm đất ngay để kịp thời gieo cấy vụ mùa đảm bảo khung lịch thời vụ tốt nhất. Đối với vùng Chiêm trũng hay bị ngập lụt chỉ đạo nông dân khẩn trương thu hoạch lúa đã chín trước khi mưa lũ theo phương châm “xanh nhà hơn già đồng”. Khuyến cáo nông dân sử dụng các loại chế phẩm sinh học để xử lý gốc rạ trước khi sản xuất vụ mùa sớm bằng các chế phẩm sinh học như: Chicoderma, Fito-Biomix RR, phân vi sinh Azotobacterin..., kết hợp bón vôi bột để phòng tránh ngộ độc hữu cơ, gây nghẹt rễ cho lúa.

- Đối với diện tích trồng cây vụ đông sớm, các địa phương cần chỉ đạo nông dân gieo mạ khay, mạ sân hoặc gieo mạ ở các chân trồng màu và sử dụng các giống lúa ngắn ngày để gieo cấy ở trà mùa sớm nhằm giải phóng đất trước ngày 30/9. Do cận thời vụ nên lưu tâm chỉ đạo lịch gieo mạ ở trà mùa sớm cần tính toán thời gian thu hoạch vụ Chiêm xuân để có kế hoạch gieo mạ cho phù hợp, tránh tình trạng mạ gieo đủ tuổi chưa có ruộng để cấy ảnh hưởng đến năng suất.

- Đẩy mạnh áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất và gieo trồng như: Gieo sạ, mạ ném, mạ khay, SRI, 3 giảm 3 tăng... ; sử dụng những giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt đã được công nhận đưa vào sản xuất. Đồng thời, đẩy mạnh đưa cơ giới hoá vào trong sản xuất: làm đất, máy

cây, thu hoạch để đẩy nhanh tiến độ gieo cấy đảm bảo thời vụ và giảm chi phí sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế cho nông dân.

- Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân tăng cường đầu tư thâm canh, chăm sóc, bón phân theo phương châm “nặng đầu, nhẹ cuối”, bón cân đối; khuyến khích sử dụng phân hữu cơ bón lót, các loại phân bón hữu cơ vi sinh, phân vi lượng qua lá để bổ sung dinh dưỡng, những chân ruộng chua bón thêm vôi bột 15-20kg/.

- Chủ động theo dõi, quản lý tốt các đối tượng sâu bệnh hại thường phát sinh gây hại ở vụ Mùa như: sâu cuối lá, tập đoàn rầy, sâu đục thân, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, khô vằn, đen lép hạt, lùn sọc đen...

2. Giải pháp về chính sách hỗ trợ

- Ngân sách tỉnh tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu giai đoạn 2014-2016, hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung theo tiêu chuẩn VietGAP giai đoạn 2016- 2020.

- Các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn cần chủ động trích nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ giống, phân bón và thuốc BVTV, nhất là hỗ trợ cho cánh đồng mẫu để nông dân yên tâm sản xuất.

- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên môn của tỉnh, các trường Đại học, các Viện nghiên cứu, các doanh nghiệp... để triển khai khảo nghiệm, xây dựng mô hình trình diễn những giống cây trồng mới, tiến bộ kỹ thuật mới để tổng kết, áp dụng mở rộng những mô hình có hiệu quả ở các vụ tiếp theo.

3. Giải pháp về thông tin truyền truyền

- Các cơ quan chuyên môn phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang, Đài truyền thanh các huyện, thành phố tuyên truyền các chính sách hỗ trợ của Nhà nước như: hỗ trợ dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu, hỗ trợ theo Đề án sản xuất rau an toàn tập trung theo tiêu chuẩn VietGAP, hỗ trợ phát triển sản xuất theo chương trình Xây dựng Nông thôn mới... để chính quyền các cấp và người dân được biết và thực hiện.

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn, xây dựng các mô hình giống cây trồng, tiến bộ kỹ thuật mới có hiệu quả, đặc biệt là quy trình sản xuất an toàn để nông dân biết và áp dụng.

4. Giải pháp về chuyển đổi cơ cấu cây trồng

- Các huyện, thành phố căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương mình, cần nghiên cứu, có phương án chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang trồng các cây màu có giá trị cao cho phù hợp. Mở rộng diện tích cây rau màu để nâng cao giá trị trong sản xuất vụ Mùa; chỉ đạo, hướng dẫn áp dụng theo quy trình sản xuất an toàn, quy trình VietGAP để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện tốt công thức luân canh cây trồng để cải tạo đất, hạn chế sâu bệnh, nhất là các chân trồng cây họ bầu bí, dưa, cà...

5. Giải pháp quản lý nhà nước về giống và vật tư nông nghiệp

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm cần thực hiện xử lý nghiêm theo quy định, đồng thời công bố công khai lên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân được biết. Bên cạnh đó cần tạo điều kiện để các doanh nghiệp có uy tín, làm ăn chân chính tham gia đầu tư, phục vụ sản xuất được thuận lợi.

- Cơ quan chuyên môn, chính quyền cơ sở cần tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ các hoạt động quảng cáo sản phẩm; khảo nghiệm, sản xuất thử, xây dựng mô hình trình diễn...trên địa bàn. Khi triển khai thực hiện phải có văn bản báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

6. Giải pháp khôi phục sản xuất do thiên tai

Khuyến cáo nông dân các vùng thường xuyên bị ngập úng, để có phương án chuẩn bị giống dự phòng bằng các giống lúa ngắn ngày, giống bao thai lùn để chủ động khôi phục sản xuất kịp thời khi có mưa lớn bị ngập úng làm thiệt hại sản xuất.

7. Giải pháp về tiêu thụ sản phẩm

Tăng cường xây dựng nhãn hiệu và quảng bá thương hiệu sản phẩm, nhất là các sản phẩm có thể mạnh. Khuyến khích nông dân sản xuất hàng hóa gắn liền kết tiêu thụ nông sản với doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố

Tham mưu cho UBND huyện (thành phố) sớm triển khai kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện cho sản xuất vụ Mùa năm 2016, trong đó cần giao chỉ tiêu kế hoạch đến các xã, thị trấn. Chỉ đạo nông dân thu hoạch nhanh gọn diện tích cây trồng vụ Chiêm xuân, đồng thời làm đất ngay để kịp thời gieo cấy lúa mùa sớm cho kịp thời vụ. Chủ động phương án tiêu ứng trong vụ Mùa. Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất kịp thời cho nông dân.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật

Làm tốt công tác điều tra, dự tính dự báo tình hình phát sinh, gây hại của các đối tượng sâu bệnh; chỉ đạo các Trạm Trồng trọt và BVTV phối hợp với các cơ quan chuyên môn ở huyện, thành phố hướng dẫn nông dân tổ chức chăm sóc và phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh hại trên cây trồng. Đôn đốc các huyện, thành phố trong triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ mùa của tỉnh, nhất là việc đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch các cây trồng tỉnh đã giao cho các địa phương để hoàn thành kế hoạch chung toàn tỉnh. Chủ động tham mưu kịp thời cho Sở NN&PTNT, UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương phòng trừ và khôi phục sản xuất kịp thời, hiệu quả khi có thiên tai, dịch bệnh lớn xảy ra.

3. Chi cục Thủy lợi

Chỉ đạo các Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác kiểm tra, sửa chữa, tu bổ các hệ thống công trình thủy

lợi, nạo vét kênh mương đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất. Có kế hoạch tiêu úng kịp thời khi mưa lớn xảy ra. Đối với các vùng thường xuyên ngập úng cần lập phương án tiêu úng cụ thể để bơm, tiêu thoát nước cứu lúa và hoa màu.

4. Trung tâm Khuyến nông

Thực hiện tốt công tác phối hợp xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang) tuyên truyền đến chính quyền cơ sở, người nông dân được biết để chỉ đạo, áp dụng thực hiện.

5. Thanh tra Sở, Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, Ban chỉ đạo 398 của các huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất và kinh doanh giống cây trồng, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp tỉnh, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Bắc Giang

Chuẩn bị đủ nguồn giống, phân bón đảm bảo chất lượng để phục vụ nhu cầu sản xuất ở vụ Mùa năm 2016 theo kế hoạch; có phương án chuẩn bị giống dự phòng khi thời tiết lũ lụt, hạn hán xảy ra; tăng cường hợp đồng liên kết cung ứng vật tư và bao tiêu sản phẩm cho nông dân; tiếp tục thực hiện có hiệu quả hình thức mua giống, phân bón trả chậm để tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân tiếp cận được những giống cây trồng, phân bón mới có hiệu quả để ứng dụng trong sản xuất.

Trên đây là kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2016, đề nghị các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TT.
- * **Bản điện tử:**
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thành phố;
- Đoàn kiểm tra liên ngành;
- Phòng: KT-TH, KH-TC, VP Sở;
- Chi cục: TT&BVTV, QLCL, TL, QLCLNLS&TS;
- Trung tâm Khuyến nông ;
- Phòng NN & PTNT (KT) huyện, TP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



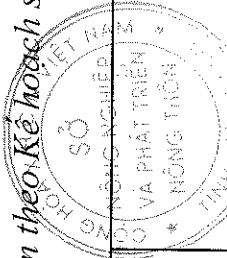
Vũ Đình Phụng

Biểu 01: Kế hoạch sản xuất lúa Mùa 2016

(Kèm theo Kế hoạch số 361/KH-SNN ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Sở NN&PTNT)

ĐVT: DT = ha, NS = tạ/ha, SL = tấn

TT	Huyện, thành phố	Tổng-DT gieo trồng vụ Mùa	Lúa vụ Mùa 2016				Diện tích gieo sạ, SRL, 3 giảm-3 tăng
			Diện tích	Năng suất	Sản lượng	Trong đó diện tích lúa chất lượng	
1	Bắc Giang	2205	1,750	52.0	9,100	550	1,100
2	Lục Ngạn	7180	4,200	51.0	21,420	2,200	1,700
3	Lục Nam	10080	8,300	54.0	44,820	2,300	2,800
4	Sơn Động	3740	2,800	45.0	12,600	2,000	50
5	Yên Thế	5060	4,000	52.0	20,800	550	1,800
6	Hiệp Hòa	10300	8,550	54.0	46,170	1,350	2,900
7	Lạng Giang	8760	7,650	53.0	40,545	550	3,000
8	Tân Yên	8500	7,150	53.0	37,895	900	4,600
9	Việt Yên	7255	6,400	54.0	34,560	1,000	2,950
10	Yên Dũng	7820	7,200	55.0	39,600	3,600	4,600
Tổng cộng		70900	58,000	53.0	307,400	15,000	25,500



Biểu 02: Kế hoạch sản xuất cây ngô, lạc, rau màu, cây khác vụ Mùa năm 2016

(Kèm theo Kế hoạch số 101/KH-SNN ngày 08 tháng 5 năm 2016 của Sở NN&PTNT)

ĐVT: DT(ha), NS (tạ/ha), SL (tấn)

TT	Huyện, thành phố	Cây ngô			Cây lạc			Rau các loại		
		Diện tích	Năng suất	Sản lượng	Diện tích	Năng suất	Sản lượng	Tổng diện tích	Tr. đố RAT, RCB	Cây khác
1	Bắc Giang	-	-	-	25	22.5	56	390	210	40
2	Lục Ngạn	1,200	44.5	5,341	180	19.0	342	1,000	10	600
3	Lục Nam	40	34.5	138	265	24.0	636	1,250	50	225
4	Sơn Động	380	41.5	1,577	130	24.0	312	160	10	270
5	Yên Thế	250	43.5	1,088	200	23.0	460	320	150	290
6	Hiệp Hòa	100	37.0	370	360	22.5	810	720	150	570
7	Lạng Giang	100	37.0	370	70	22.0	154	500	150	440
8	Tân Yên	130	37.0	481	300	26.0	780	650	140	270
9	Việt Yên	-	-	-	110	21.5	237	560	50	185
10	Yên Dũng	-	-	-	60	21.0	126	550	180	10
		2,200	42.6	9,365	1,700	23.0	3,913	6,100	1,100	2,900

Ghi chú: Cây khác gồm: khoai lang, đậu các loại, hoa cây cảnh, cây dược liệu...

BIỂU 03: KẾ HOẠCH XD CẢNH ĐỒNG MẪU VỤ MÙA NĂM 2016
(Kèm theo KH số 34/KH-SNN, ngày 10/5/2016 của Sở NN&PTNT)

Huyện	Số lượng	Thôn - Xã	DT (ha)	Giống	Thực hiện vụ
Lạng Giang	7	Cây mù - Đào Mỹ	30	Lúa CL	4
		Then - Thái Đào	30	Lúa CL	4
		Đại Giáp - Đại Lâm	40	Lúa CL	4
		Tân Văn - Tân Dĩnh	36	Lúa CL	4
		Phi mô - Phi Mô	31	Lúa CL	4
		Đồng Nô - Tân Hưng	30	Lúa CL	2
		Quảng Mô - Phi Mô	30	Lúa CL	2
Hiệp Hòa	12	Cầm Bào - Xuân Cầm	31	Lúa CL	4
		Cầm Trung - Xuân Cầm	38	Lúa CL	4
		Cầm - Lương Phong	50,2	Lúa CL	4
		Trung Hòa - Mai Trung	35,0	Lúa CL	3
		Phúc Linh - Hương Lâm	30,8	Lúa CL	4
		Phúc Thắng - Danh Thắng	32	Lúa CL	2
		Lý Viên - Bắc Lý	30	Lúa CL	2
		Cầm Hoàng - Xuân Cầm	50	Lúa CL	2
		Quyền - Ngọc Sơn	30	Lúa CL	2
		Đồng Đạo - Hợp Thịnh	32	Lúa CL	2
		Đồng Công Tiên Sơn - Hương Lâm	32	Lúa CL	2
		Mai Thượng - Mai Đình	24	rau	3
		Lục Nam	16	Hà Phú 12 - Tam Dị	22
Bình An - Chu Điện	10,8			Dưa hấu	4
Quy nh Độ - Bắc Lũng	24,7			Lúa CL	4
Quy nh Độ - Bắc Lũng	41,9			Lúa CL	4
Xuân Phú - Bắc Lũng	31			Lúa CL	4
Vũ Trù Làng - Vũ Xá	37			Lúa CL	4
Giáp Sơn - Cẩm Lý	31,5			Lúa CL	4
Chản Đồng - Yên Sơn	36,3			Lúa CL	4
Hạ - Khám Lạng	43,5			Lúa CL	4
Thuần - Bảo Đài	21			Lúa CL	4
Quê - Bảo Đài	21			Lúa CL	4
Dẫm Chùa - Bắc Lũng	35			Lúa CL	2
Chính Thượng - Lan Mẫu	23			Lúa CL	2
Kép - Vũ Xá	30			Lúa CL	2
Kiệu Đông - Cẩm Lý	25			Lúa CL	2

		Thôn Quan I, xã Đông Hưng	30	Lúa CL	2
Yên Dũng	14	Chùa – Tiên Dũng	32,3	Lúa CL	4
		Đông Khánh – Tư Mại	30	Lúa CL	4
		Hồng Giang, Thanh Vân, Bò, Trung Sơn- Đức Giang	30	Dưa hấu	4
		Hồng Giang – Đức Giang	30,1	Lúa CL	4
		Bình Voi – Cảnh Thụy	37	Lúa CL	4
		Bảy, Nhất – Cảnh Thụy	33,5	Lúa CL	4
		Hạ Làng – Đồng Phúc	32	Lúa CL	4
		Đồng Nhân – Đồng Phúc	32	Lúa CL	2
		Hần Lôi – Thắng Cương	31	Lúa CL	4
		Tân Cương, TL hạ - Thắng Cương	35,3	Lúa CL	2
		Xã Đồng Việt	30	Lúa CL	2
		Đông Hương – Nham Sơn	30	Lúa CL	4
		Ngọc Sơn – Quỳnh Sơn	30	Lúa CL	2
		Quỳnh, Voi – Quỳnh Sơn	40	Lúa CL	4
Tân Yên	4	Chúc, Ngò, Bờ Vàng – Đại Hóa	31,2	Lúa CL	4
		Đồng Thờm, Tân Thành, Chung 2 – Lam Cốt	30	Lúa CL	4
		Sỏi Máng, Sỏi Làng – Ngọc Lý	30	Lúa CL	4
		Lý 1, Lý 2 – Ngọc Lý	21	Dưa	3
Việt Yên	7	Nội Ninh – Ninh Sơn	35,4	Lúa CL	4
		Vân Cốc 2,3 – Vân Trung	30,5	Lúa CL	4
		Khả Lý Thượng – Quảng Minh	51,5	Lúa CL	4
		Quang Biều – Quang Châu	51,3	Lúa CL	4
		Đông Tiến – Quang Châu	30	Lúa CL	4
		Đức Liễn – Hồng Thái	31	Lúa CL	4
		Phúc Ninh – Ninh Sơn	30	Lúa CL	2
Lục Ngạn	1	Ái - Phượng Sơn	23	Lúa CL	4
Bắc Giang	1	Văn Sơn – Tân Tiến	35	Lúa CL	4
Yên Thế	2	An Thượng	20	Lúa lai	4
		An Thượng	20	Lúa lai	4
	64	Tổng cộng	2.537		